TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Sơn
2. Bà Lương Thị Thu An

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023 về việc*"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐXX- ST, ngày 28/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy K, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hứa Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, phường M, thị xã C, Tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Võ Thị Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Bà K và ông Hchung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại UBND phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 04/7/2023. Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như

trong sinh hoạt, dẫn tới vợ chồng cải vã, xung đột. Chính điều này làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay và không còn quan tâm, qua lại với nhau nữa. Vì vậy bà K yêu cầu Toà án giải quyết cho bà K được ly hôn với ông Hứa Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà K và ông H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà K trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà K trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Hứa Văn Htrình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Hứa Văn H, thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ cho ông H đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào từ phía ông H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Ông Hứa Văn H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay. Nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. bị đơn không chấp hành quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Võ Thị Thúy K được ly hôn với ông Hứa Văn Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của các đương sự, Tòa án nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy K và trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy bà K yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Hứa Văn H địa chỉ cư trú tại khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hứa Văn Hvắng mặt đến lần thứ 2 mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy K và ông Hứa Văn Hchung sống và kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa bà K và ông Hlà hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà K cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm trong cuộc cũng như trong sinh hoạt nên vợ chồng thường xuyên cả vã, xung đột, nhiều xãy ra xô sát. Chính đều này làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng không thể chung sống được với nhau. Để xác định mâu thuẫn gia đình, Tòa án tiến hành xác minh vào ngày 13/12/2023 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành Hgiải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Hkhông lên tòa. Đều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông Hđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điếu 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thúy K

[2.3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà K và ông Hkhông có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Bà K xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về nợ chung: Bà K xác định không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.6]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân. Ông Hkhông phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Thúy K với ông Hứa Văn H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012553 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND phường Minh Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Ngọc